

Danh sách vật tư tiêu hao
(Kèm theo thư mời chào giá ngày 21. tháng 1 năm 2024)



STT	Tên hàng hóa	Quy cách	Số lượng	Đặc tính kỹ thuật
1	Pipette thẳng vô trùng 10 mL	Hộp 100 cái	3	– Pipette nhựa, thẳng 10 mL, tiệt trùng và đóng gói từng cái. – Có bộ lọc ở đầu mỗi pipette ngăn chặn mất mát dung dịch khi làm thí nghiệm. – Màu nhãn: vàng (được in trên đầu pipette để dễ nhận biết).
2	Pipette thẳng vô trùng 5 mL	Hộp 100 cái	2	– Pipette nhựa thẳng 5 mL, tiệt trùng và đóng gói từng cái. – Có bộ lọc ở đầu mỗi pipette ngăn chặn mất mát dung dịch khi làm thí nghiệm. – Màu nhãn: xanh dương (được in trên đầu pipette để dễ nhận biết).
3	Cell Culture Plate, 96-well	Thùng 50 đĩa	2	– Đĩa nuôi cấy tế bào, 96 giếng, đáy phẳng, có xử lý bề mặt. – Tiệt trùng và đóng gói riêng từng đĩa. – Không có độc tố tế bào. – Không có DNase/Rnase. – Không có DNA người.
4	Flask nuôi cấy 75 cm ² , có lọc, xử lý bề mặt	Gói 5 cái	15	– Flask nuôi cấy tế bào, diện tích vùng tăng trưởng tế bào 75 cm², có xử lý bề mặt, nắp lọc. – Flask có cổ ngắn & rộng với thiết kế nghiêng góc cho phép dễ dàng đưa vào. – Tiệt trùng. – Không có độc tố tế bào. – Không có DNase/Rnase. – Không có DNA người.
5	Cryovial 1,8 mL	Gói 50 cái	2	– Tiệt trùng. – Cryovial có thể tích 1,8 mL, đáy tròn, nắp vặn ngoài, đáy có chân tự đứng, không có

				vòng đệm silicon, có thể trữ trong tủ âm sâu. – Không có độc tố tế bào. – Không có DNase/Rnase. – Không có DNA người.
6	Falcon 50 mL	Gói 25 cái	10	– Ống ly tâm đáy kín nắp, thể tích 50 mL, có vạch chia, đáy nhọn. – Được tiệt trùng và đóng gói trong túi dây kéo.
7	Reservoir 50 mL	Thùng 50 cái	1	– Tiệt trùng, đóng gói riêng từng cái. – Thể tích sử dụng 50 ml.
8	Đầu lọc Syringe Nylon, tiệt trùng, cỡ lọc 0,2 μ m	Hộp 50 cái	1	– Dùng để lọc tiệt trùng dung dịch trong môi trường nuôi cấy. – Đường kính 25-33 mm. – Màng nylon, kích thước lỗ lọc 0,2 μ m. – Vô trùng, đóng gói riêng từng đầu lọc.

Danh sách này có 8 loại hàng hóa./ 